

Số: 167 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0149.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Người lấy mẫu : KTV. Kiều  
Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Vĩnh Châu, TX. Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 13/3/2020  
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)  
Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2  
Ngày nhận mẫu : 10/03/2020  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu                                              | Phương pháp                                           | Kết quả             | Tiêu chuẩn          | Ngày xét nghiệm |
|-----|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|-----------------|
| 1   | Coliforms tổng số (CFU/100mL)                         | ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)                             | 0                   | 0                   | 11/03/2020      |
| 2   | Escherichia coli (CFU/100mL)                          | ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)                             | 0                   | 0                   | 11/03/2020      |
| 3   | Chỉ số pecmanganat (mg/L)                             | TCVN 6186- 1996 (*)                                   | 0,64                | 2                   | 11/03/2020      |
| 4   | Clo dư (mg/L)                                         | SMEWW 4500 - Cl F-2012                                | 0,34                | 0,3 - 0,5           | 11/03/2020      |
| 5   | Clorua (mg/L)                                         | SMEWW 4500 - Cl <sup>-</sup> B - 2012 (*)             | 88,00               | 250,00              | 11/03/2020      |
| 6   | Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/L) | SMEWW 2340C - 2012 (*)                                | 140,00              | 300,00              | 11/03/2020      |
| 7   | Độ đục (NTU)                                          | SMEWW 2130B - 2012                                    | 0,26                | 2                   | 11/03/2020      |
| 8   | Độ màu (màu sắc) (TCU)                                | SMEWW 2120C - 2012 (*)                                | 5,36                | 15                  | 11/03/2020      |
| 9   | Mangan tổng số (mg/L)                                 | SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)                          | 0,06                | 0,3                 | 11/03/2020      |
| 10  | Mùi vị                                                | Cảm quan                                              | Không có mùi, vị lạ | Không có mùi, vị lạ | 11/03/2020      |
| 11  | Nitrate (mg/L)                                        | TCVN 6180- 1996                                       | 1,98                | 50                  | 11/03/2020      |
| 12  | Nitrite (mg/L)                                        | SMEWW 4500- NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> B - 2012 (*) | 0,17                | 3                   | 11/03/2020      |
| 13  | pH                                                    | TCVN 6492:2011 (*)                                    | 6,84                | 6,5 - 8,5           | 11/03/2020      |
| 14  | Sắt tổng cộng (mg/L)                                  | SMEWW 3500 Fe - B - 2012                              | 0,05                | 0,3                 | 11/03/2020      |
| 15  | Sulphat (mg/L)                                        | SMEWW 427 C - 2012                                    | 203,5               | 250                 | 11/03/2020      |

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.



Mã số mẫu: 0149.20

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Tiêu chuẩn | Ngày xét nghiệm |
|-----|----------|-------------|---------|------------|-----------------|
|-----|----------|-------------|---------|------------|-----------------|

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 3 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

GIÁM ĐỐC

*Ths. Quách Vĩnh Thuận*

Ths. QUÁCH VĨNH THUẬN



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

| STT | Chỉ tiêu                     | Phương pháp         | Kết quả | Tiêu chuẩn | Ngày xét nghiệm |
|-----|------------------------------|---------------------|---------|------------|-----------------|
| 1   | Coliform tổng số (CFU/100ml) | ISO 9248 - 1201 (B) | 0       | 0          | 11/03/2020      |
| 2   | Coliform fecal (CFU/100ml)   | ISO 9248 - 1204 (B) | 0       | 0          | 11/03/2020      |
| 3   | Coliform tổng số (CFU/100ml) | TCVN 4462-1:2012    | 0,84    | 2          | 11/03/2020      |
| 4   | Coliform fecal (CFU/100ml)   | BMETW 1500 - 2012   | 0,34    | 0,3 - 0,5  | 11/03/2020      |
| 5   | Coliform tổng số (CFU/100ml) | BMETW 1500 - 2012   | 88,00   | 250,00     | 11/03/2020      |
| 6   | Coliform fecal (CFU/100ml)   | BMETW 1500 - 2012   | 140,00  | 400,00     | 11/03/2020      |
| 7   | Coliform tổng số (CFU/100ml) | BMETW 1500 - 2012   | 0,38    | 2          | 11/03/2020      |
| 8   | Coliform fecal (CFU/100ml)   | BMETW 1500 - 2012   | 0,38    | 2          | 11/03/2020      |
| 9   | Coliform tổng số (CFU/100ml) | BMETW 1500 - 2012   | 0,08    | 0,1        | 11/03/2020      |
| 10  | Coliform tổng số (CFU/100ml) | TCVN 4462-1:2012    | 1,98    | 30         | 11/03/2020      |
| 11  | Coliform fecal (CFU/100ml)   | BMETW 1500 - 2012   | 0,12    | 2          | 11/03/2020      |
| 12  | Coliform tổng số (CFU/100ml) | TCVN 4462-1:2012    | 0,84    | 2 - 8,5    | 11/03/2020      |
| 13  | Coliform fecal (CFU/100ml)   | BMETW 1500 - 2012   | 0,08    | 0,1        | 11/03/2020      |
| 14  | Coliform tổng số (CFU/100ml) | BMETW 1500 - 2012   | 20,5    | 250        | 11/03/2020      |



Số: 168 /XN-DP

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
Mã số mẫu: 0150.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Người lấy mẫu : KTV. Kiều  
Địa điểm lấy mẫu : UBND TX. Vĩnh Châu, đường 30/4, phường 1, TX. Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng  
Ngày lấy mẫu : 10/3/2020  
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN ( TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC )  
Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2  
Ngày nhận mẫu : 10/03/2020  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

**KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

| Stt | Chỉ tiêu                      | Phương pháp               | Kết quả             | Tiêu chuẩn          | Ngày xét nghiệm |
|-----|-------------------------------|---------------------------|---------------------|---------------------|-----------------|
| 1   | Coliforms tổng số (CFU/100mL) | ISO 9308 - 1:2014 (E) (*) | 0                   | 0                   | 11/03/2020      |
| 2   | Escherichia coli (CFU/100mL)  | ISO 9308 - 1:2014 (E) (*) | 0                   | 0                   | 11/03/2020      |
| 3   | Chỉ số pecmanganat (mg/L)     | TCVN 6186- 1996 (*)       | 0,48                | 2                   | 11/03/2020      |
| 4   | Clo dư (mg/L)                 | SMEWW 4500 - Cl F-2012    | 0,35                | 0,3 - 0,5           | 11/03/2020      |
| 5   | Độ đục (NTU)                  | SMEWW 2130B - 2012        | 0,32                | 2                   | 11/03/2020      |
| 6   | Độ màu (màu sắc) (TCU)        | SMEWW 2120C - 2012 (*)    | 4,78                | 15                  | 11/03/2020      |
| 7   | Mùi vị                        | Cảm quan                  | Không có mùi, vị lạ | Không có mùi, vị lạ | 11/03/2020      |
| 8   | Sắt tổng cộng (mg/L)          | SMEWW 3500 Fe - B - 2012  | 0,07                | 0,3                 | 11/03/2020      |

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN ( TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 3 năm 2020

GIÁM ĐỐC

BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm